

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2023

	VN Index 1,088.49 -2.27%		HNX Index 224.54 -2.58%	
	KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	952,327,292	17.2%	19,159	10.4%
Thỏa thuận	75,943,596	-43.3%	1,479	-48.8%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1,028,270,888</b>	<b>-7.5%</b>	<b>20,638</b>	<b>-5.9%</b>
	KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	125,058,659	2.5%	2,236	16.4%
Thỏa thuận	8,994,185	-24.7%	543	-12.1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>134,052,844</b>	<b>28.4%</b>	<b>2,779</b>	<b>36.1%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE



**Giao dịch của NĐTNN**

Giá trị mua (tỷ đồng)	917.2
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,359.9
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-442.7
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	6.6

**Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng**

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
DGC	92,900	-3,300	-3.4
VND	20,600	-1,300	-5.9
GMD	69,700	-700	-1.0
PVD	26,600	-1,100	-4.0
OCB	13,650	-100	-0.7

**Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng**

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VHM	39,000	0	0.0
FUESSVFL	17,920	-430	-2.3
VPB	19,150	-500	-2.5
BCM	58,900	-1,000	-1.7
VRE	22,600	-200	-0.9

**Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)**

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
NVL	17,000	-2.0	1,056
VND	20,600	-5.9	996
DIG	24,750	-7.0	976
SSI	30,900	-6.1	875
VIX	16,000	-7	763

**Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất**

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
LGC	55,400	3,600	7.0
SAM	6,800	440	6.9
HRC	52,000	2,500	5.1
SBA	26,000	1,200	4.8
HAG	9,800	440	4.7

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** khởi sắc trong phiên giao dịch ngày thứ Tư sau khi lợi suất tích tắc rớt xuống mức thấp nhất trong 2 tháng. Dow Jones tăng 184.74 điểm (tương ứng 0.53%) lên 35,273.03 điểm. S&P 500 leo 0.41% lên 4,556.62 điểm. Nasdaq Composite tiến 0.46% lên 14,265.86 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** tăng nhẹ phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng nhẹ 97.69 điểm (+0.29%) lên 33,451.83 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 18.25 điểm (+0.6%) lên 3,061.86 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 77.36 điểm (+0.79%) lên 9,933.02 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc tăng 3.26 điểm (+0.13%) lên 2,514.96 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay lại 1 lần nữa bắt đầu lao dốc vào phiên ATC. Chỉ số hôm nay trải qua phần lớn phiên giao dịch trong sự giằng co quanh tham chiếu. Thị trường khởi đầu khá tốt với nhóm VN-30 đều tăng điểm tích cực. Bất động sản là nhóm dẫn dắt chính với đà tăng của nhóm Vingroup: VHM, VIC, VRE đều duy trì đà tăng. Chỉ số duy trì sắc xanh nhẹ cho tới trước phiên ATC. Lực bán mạnh trong phiên ATC đã khiến thị trường quay đầu với rất nhiều cổ phiếu nằm sàn trong đó có bất động sản, thép, chứng khoán. Nhiều mã lớn cũng giảm mạnh như MWG đóng cửa mất 6.3%. Kết phiên VN-Index mất mốc 1,100 điểm khi đánh mất 25.33 điểm (-2.27%) về 1,088.49 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 952.3 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 19.2 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 27.12 điểm (-2.44%) xuống 1,082.68 điểm. KLKL đạt 170 triệu đơn vị. Tất cả các mã cổ phiếu của nhóm đều giảm điểm, trong đó HPG, MWG, FPT là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -9.3 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 661.6 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 1 mã tăng điểm và 9 mã giảm điểm. Trong đó đáng chú ý có rất nhiều mã giảm sàn như DXG, HSG, NKG, DIG, VIX, VCI...
- HNX-Index** giảm 5.95 điểm (-2.58%) xuống 224.54 điểm. DTK, PTI, CDN là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi SHS, HUT, PVS là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -2.1 điểm. UPCoM giảm 1.09 điểm (-1.26%) xuống 84.95 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.2 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 24.2 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Xuất khẩu thủy sản sang Canada sụt giảm mạnh: Nguy cơ mất thị trường

Tính đến hết tháng 8/2023, xuất khẩu thủy sản tươi đông lạnh của Việt Nam sang thị trường Canada chỉ đạt 83 triệu USD, sụt giảm mạnh so với 8 tháng năm 2022 (gần 235 triệu USD). Theo Thương vụ Việt Nam tại Canada, hàng năm, Canada có nhu cầu nhập khẩu khoảng trên 2,8 tỷ USD từ các nước, năm 2022, Việt Nam đứng vị trí thứ 3, với thị phần khoảng 7%, sau Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tuy nhiên, với tốc độ sụt giảm mạnh (50,5%), Việt Nam hiện tụt xuống thứ 6 về thị phần. Đối với thủy sản chế biến, Việt Nam cũng ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái (35,6%), chỉ đạt 48 triệu USD. Quy mô thị trường thủy sản chế biến của Canada tăng nhanh qua các năm, dù có dấu hiệu chững lại trong năm 2023, nhưng dự kiến vẫn đạt khoảng 1,3 tỷ USD. Các nước ghi nhận mức tăng trưởng xuất khẩu thủy sản chế biến đột biến vào thị trường trong năm 2023 là Brazil (71,9%), Pháp (17,9%), Ý (7%), trong khi 7/10 đối tác xuất khẩu còn lại đều ghi nhận sụt giảm xuất khẩu vào địa bàn này.

### Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản sẽ phục hồi vào tháng 12

Xuất khẩu tôm vào Nhật Bản đang dần phục hồi khi đã giảm dần thu hẹp. Kỳ vọng, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường này sẽ phục hồi vào tháng 12. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tính tới 15/10/2023, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 388 triệu USD, giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đang dần thu hẹp dần khi kim ngạch xuất khẩu trong tháng 9/2023 giảm 10% - mức giảm thấp nhất kể từ đầu năm. Tính riêng quý 3/2023, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đạt 135 triệu USD, giảm 26%. Mức giảm trong quý 3 cũng là mức giảm thấp nhất so với 2 quý trước đó.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Fitch Ratings: Argentina đối mặt tình trạng vỡ nợ do nền kinh tế tồi tệ

Theo phóng viên TTXVN tại Buenos Aires, ngày 22/11, cơ quan xếp hạng tín dụng Fitch Ratings cảnh báo các biện pháp cải cách kinh tế cấp tiến của Tổng thống đắc cử Argentina Javier Milei có thể tác động mạnh đến khả năng thanh toán nợ của nước này. Fitch Ratings nhấn mạnh, dù đội ngũ cố vấn của ông Milei vẫn chưa đưa ra được một kế hoạch chính sách chi tiết, kịch bản về việc Argentina vỡ nợ xuất phát từ tình hình kinh tế vĩ mô "tồi tệ" cũng như những thách thức về mặt quản trị mà nước này phải đối mặt trong thời gian tới. Trong chiến dịch tranh cử, ông Milei đã đề xuất các biện pháp triệt để nhằm giải quyết tình trạng mất cân bằng kinh tế của đất nước, bao gồm cắt giảm chi tiêu công, USD hóa nền kinh tế, đóng cửa Ngân hàng trung ương và tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước.

### Chứng khoán Nhật Bản lập đỉnh 33 năm, tăng 30% so với đầu năm

Trong ngày 20/11, chỉ số Nikkei có lúc chạm mức 33,853.46 điểm, tăng 0.8% so với phiên trước. Đây là mức cao nhất trong 33 năm. Tuy nhiên, sau đó, chỉ số lại quay đầu giảm 0.07% xuống 33,562.41 điểm vì hoạt động chốt lời của nhà đầu tư. Chỉ số chứng khoán chuẩn của xứ sở mặt trời mọc đã tăng 30% so với đầu năm và tăng gần 8% trong tháng qua. Trong khi đó, S&P 500 tăng tương ứng 18% và 7% trong cùng giai đoạn. Đà tăng của chứng khoán Nhật Bản đến từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm sự suy yếu của đồng Yên, lạm phát và cuộc cải tổ về quản trị doanh nghiệp.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
CTD	28/10/2023	1-3 tháng	54,000	58,100	60,700	51,500	62,000	16.50%	Đã chốt 1 phần
PNJ	5/11/2023	1-3 tháng	73,000	79,500	84,000	71,500	78,900	8%	Nắm giữ
PC1	12/11/2023	1-3 tháng	28,600	31,200	34,000	27,200	29,250	3%	Đã chốt 1 phần
KDH	19/11/2023	1-3 tháng	30,800	33,000	35,000	29,100	31,500	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -468.69 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -442.67 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 7.1 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -33.12 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là DGC (+93 tỷ), VND (+80.8 tỷ), GMD (+23.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (-118.6 tỷ), FUESSVFL (-91.5 tỷ), VPB (-69.3 tỷ). SHS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 5.2 tỷ đồng, PVS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -2 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (17/11/2023) khối ngoại bán ròng -11.4 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 17/11/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
-269,763,725		-11,361,375			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	191,874,902	4,087,018	EIB	(214,161,559)	(5,071,532)
HSG	87,555,944	1,504,963	MWG	(67,690,638)	(2,947,949)
IDP	5,203,458	1,345,551	VPB	(114,257,001)	(2,363,377)
STG	24,462,586	1,284,784	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
IDC	27,659,444	1,222,906	STB	(61,809,768)	(1,734,847)
SGB	45,956,600	1,132,685	FUEVFNVD	(63,695,868)	(1,640,237)
SSI	47,475,350	930,445	VHM	(41,596,849)	(1,623,710)
SHS	63,085,188	889,032	MSN	(21,788,123)	(1,459,722)
PDR	35,568,500	888,590	DPM	(38,617,620)	(1,367,661)
VCG	35,615,389	816,274	FUESSVFL	(69,475,179)	(1,299,162)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 163.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUESSVFL (+68.6 tỷ), FPT (+50 tỷ), EVF (+31.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VIX (-72.8 tỷ), GEX (-18 tỷ), VPB (-18 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (17/11) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 7.3 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+2,612.7 tỷ), FUSEEVFL (+1,285.6 tỷ), E1VFN30 (+990.9 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm SGN (-430.7 tỷ), VGC (-251.6 tỷ), GMD (-233 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 13/11/2023 – 17/11/2023:

- Trong tuần từ 13/11-17/11 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 840.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm NVL (+340.5 tỷ), FUESSVFL (+250.2 tỷ), EVF (+150.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm VIX (-83.8 tỷ), MBB (-61 tỷ), HPG (-46.6 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là -1.5 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 13/10/2023-17/11/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-50,878,181			-1,546,663		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
SSI	8,709,874	277,765	VHM	(11,372,748)	(465,321)
NKG	4,361,300	94,040	MWG	(8,771,097)	(363,602)
HSG	4,184,118	90,272	FUESSVFL	(13,866,900)	(252,053)
DGC	937,832	88,721	VNM	(2,820,858)	(194,307)
PDR	3,248,921	86,341	VCB	(1,739,690)	(154,999)
CTG	2,134,809	63,693	HPG	(4,038,268)	(109,963)
BMP	621,620	59,525	VIC	(2,428,347)	(107,432)
OCB	3,879,041	54,041	VRE	(4,546,962)	(107,121)
HDB	2,508,505	48,092	MSN	(1,543,095)	(98,785)
DXG	2,172,436	43,191	VEA	(2,558,539)	(97,352)

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586